TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2019/QĐST-HNGĐ	*VL, ngày 27 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 65/2019/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn TM, xã DQ, huyện GL, thành phố HN.

Bị đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn NL, xã TT, huyện VL, tỉnh HY.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/9/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H không có con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Anh T và chị H đều xác định không có tài sản chung, không có công nợ với ai, không có tranh chấp về ruộng nông nghiệp, chị H không yêu cầu về công sức. Anh T và chị H đều tự nguyện không yêu cầu giải quyết những nội dung này, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T chịu cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000165 ngày 13 tháng 6 năm 2019, anh T đã nộp đủ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) anh T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện VL
- Chi cục THA huyện VL
- UBND xã DQ
- Lưu Hs vụ án

THẨM PHÁN
Đã ký

Trần Hoàng Lâm